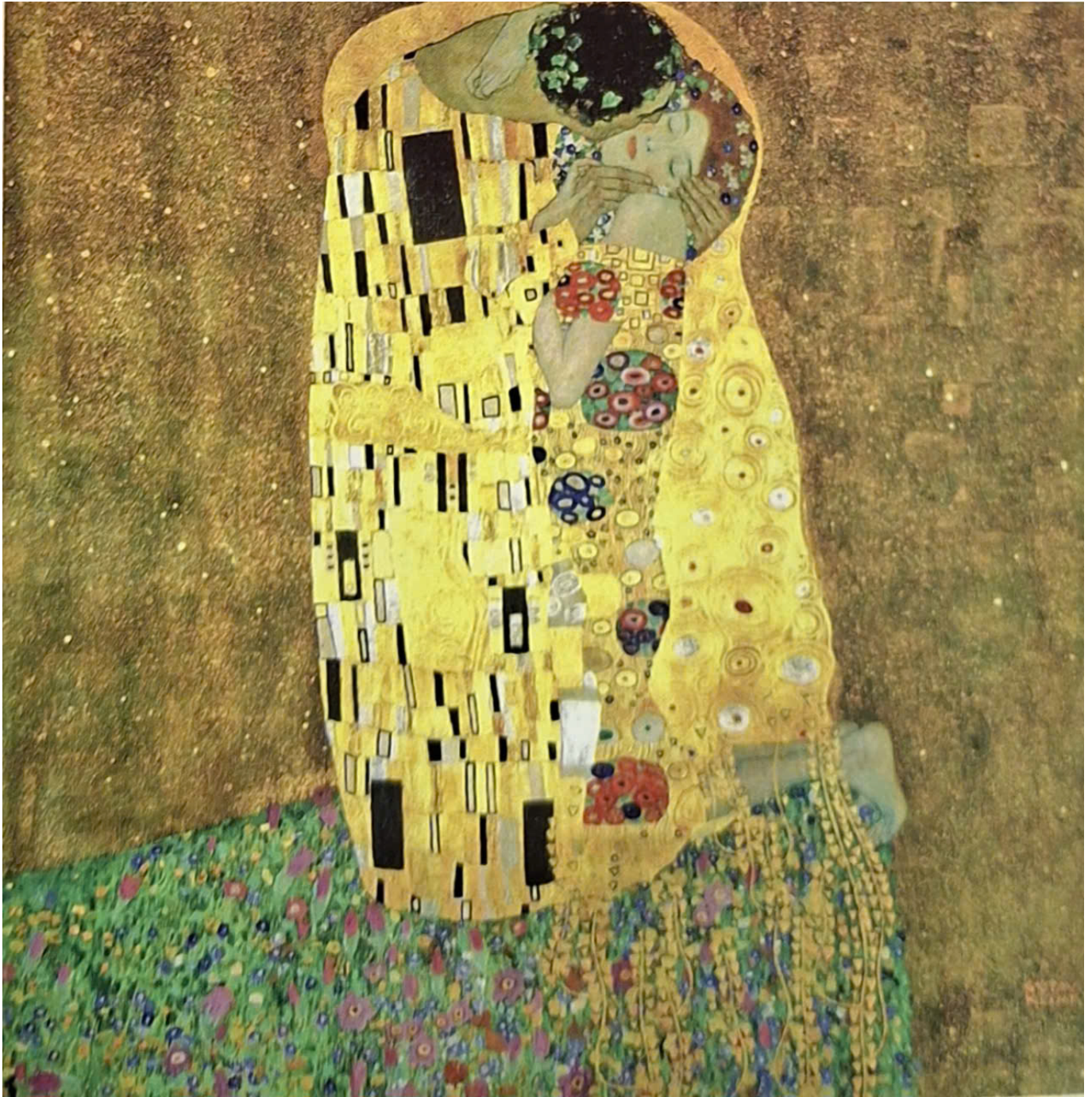


Gustav Klimt và chủ nghĩa tượng trưng

Những năm cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 là một mốc thời gian đáng nhớ trong lịch sử nghệ thuật. Giai đoạn mà E. H. Gombrich trong cuốn Câu chuyện nghệ thuật gọi là: "Cố tìm những tiêu chuẩn mới". Mở đầu sự ra đời của hàng loạt những xu hướng, những trào lưu mới trong nghệ thuật và nhất là nghệ thuật tạo hình. Chủ nghĩa Tượng trưng trong hội họa được bắt nguồn từ Chủ nghĩa Tượng trưng trong văn học ra đời tại Pháp và Bỉ. Không quá khó để nhận ra Chủ nghĩa Tượng Trưng trong nghệ thuật, từ nội dung cho đến hình thức thể hiện đều toát lên một vẻ huyền bí, mơ hồ. "Điều cốt yếu mà Chủ nghĩa Tượng trưng đem lại là không bao giờ ám chỉ điều gì như một khái niệm tuyệt đối". Nhà thơ Jean Moréas đã viết như vậy trong cuốn Manifeste du Symbolisme năm 1886.

Trong hội họa, trường phái Tượng trưng phát triển trong khoảng những năm 1880-1890. Nguyên nhân là do sự phản ứng lại chủ nghĩa Ấn tượng và những nguyên tắc của chủ nghĩa Hiện thực. Theo những họa sĩ Hiện thực, mà đi đầu là Courbet thì: "Hội họa chủ yếu là một nghệ thuật cụ thể và chỉ cốt thể hiện những đối tượng có thật và hiện tồn... Một vật trừu tượng... không thuộc phạm vi của hội họa."



Gustav Klimt, Nụ hôn, Sơn dầu, 50x40cm

Chống lại tư tưởng về hội họa trên, những họa sĩ thuộc phái Tượng trưng đã cho ra đời những tác phẩm được mô tả như là: "mặc cho tư tưởng một hình thức gợi cảm" (Jean Moreas) (1856-1910). Sự quan tâm chung của những họa sĩ Tượng trưng là mối quan hệ giữa vật chất và cuộc sống tinh thần, nhấn mạnh vào sự gợi ý từ những miêu tả trực tiếp trên bề mặt tranh. Những họa sĩ Tượng trưng có những phong cách sáng tác rất đa dạng. Với Kosma Petrov - Vodkin và Ferdinand Hodler là sự trăn trở từ thế giới nội tâm của con người. Các tác phẩm tranh phong cảnh của Moreas thì lại có sự tô điểm như những món nữ trang, trong khi tranh tường của Puvis de Chavannes hướng tới những màu sắc nhã nhặn, bình dị.

Những năm cuối thế kỷ 19, như đã nói ở trên là sự nở rộ của các phong

cách và xu hướng nghệ thuật mới. Sự phát triển nhanh chóng và ồ ạt mang lại sự đa dạng nhưng cũng đi kèm những mặt trái của vấn đề. Những họa sĩ trẻ trong mọi thời kỳ đều có tham vọng thay đổi trong sáng tạo nghệ thuật. Vào những năm cuối 1890, một luồng nghệ thuật mới bùng lên, còn được gọi với cái tên Nghệ thuật mới (Art Nouveau). Cũng trong giai đoạn này chủ nghĩa Tượng trưng xuất hiện được hiểu như là sự hình thành giữa ranh giới của cái thực và mơ, của hiện thực thị giác và những cảm nhận mơ hồ. Phát triển trên nhiều loại hình như nghệ thuật trang trí nội thất, nghệ thuật kim hoàn.v.v. tất cả đều góp phần tạo nên xu hướng nghệ thuật này. Hình thức kết hợp của hiện thực và sự huyền bí trong các tác phẩm Tượng trưng trở thành nguồn cảm hứng cho những bước tiến đi đầu của nghệ thuật đầu thế kỷ 20.

Gustav Klimt (1862 - 1918) được coi là một trong những người sáng lập nên nhóm họa sĩ Ly khai Vienna. Là người con thứ hai trong một gia đình có bảy anh chị em, con trai của một người thợ khắc. Nghệ thuật của Klimt là kết hợp của sự mơ hồ và cả hiện thực trong cuộc sống. Năm mười bốn tuổi Klimt trở thành sinh viên của trường Nghệ thuật Ứng dụng tại Vienna. Thời gian đầu khi còn học tại trường những tác phẩm của Klimt phảng phất phong cách Baroque, và những tác phẩm hội họa cổ điển. Tác phẩm lớn đầu tiên của ông là những bức tranh tường trang trí trần nhà hát Burgtheater và tại Bảo tàng Lịch sử Nghệ thuật Áo. Trong các tác phẩm này Klimt đã biểu trưng hóa các đặc điểm và những nền nghệ thuật lớn như Ai Cập và Hy Lạp, La Mã. Nghệ thuật của ông luôn mang trong những ẩn dụ về cuộc sống và cái chết. Hình ảnh người phụ nữ trong tranh của Klimt, với những đôi mắt nhìn thẳng tạo một sức hút mạnh mẽ với người xem.

Hoàn cảnh xuất thân, cũng đã tạo cho Klimt những lợi thế đặc biệt trên con đường nghệ thuật sau này. Suốt trong quá trình học tập tại trường ông đã tiếp thu và phát huy triệt để những kỹ thuật về sử dụng đường nét, một phần từ những tìm hiểu và thu nhận từ các bức tranh của Albrecht Durer (1471-1528). Xem tranh ông ta thấy phảng phất dư vị của hội họa cổ điển, ông dành nhiều thời gian để nghiên cứu những chiếc bình có Hy Lạp tại bảo tàng Imperial, và sao chép bức tranh Isabella d' Eten của Titian (Tiziano Vecellio) (1485-1576).

Ngay từ các tác phẩm khi còn học trong trường nghệ thuật Vienna, Klimt đã cho thấy tài năng của ông vượt trước độ tuổi rất nhiều. Xuyên suốt các tác phẩm hội họa của mình, ông không thay đổi mà chủ tâm vào khai thác sự quyến rũ qua hình tượng của người phụ nữ. Ông và em trai Ernst đã mở một xưởng vẽ và bắt đầu nhận các đơn đặt hàng về những bức tranh chân dung qua các bức ảnh chụp. Các tác phẩm hội họa của ông được vẽ với những đường nét gọn gàng. Sự tách bạch của đường nét và kỹ thuật sử dụng vàng vào trong tác phẩm của Klimt tạo nên những hiệu quả khác lạ. Thời kỳ đầu những tác phẩm hội họa của Klimt thường sử dụng những gam màu trầm, nhấn mạnh vào sự tương phản

của ánh sáng và bóng tối. Các bức ký họa thời kỳ này đã đạt được vẻ hoàn thiện tựa như những pho tượng điêu khắc bằng thạch cao của Hy Lạp. Klimt học được từ tranh khắc Nhật Bản sự biểu đạt của đường nét, và một bức tranh sẽ trở nên hấp dẫn hơn bằng cách không theo một kiểu mẫu nào. Klimt thường chú trọng vào miêu tả kỹ ở một số phần như khuôn mặt, bàn tay còn phần nền tranh và các chi tiết thường được khái quát thành những mô típ trang trí cầu kỳ.

Nghệ thuật của Klimt phức tạp với những chi tiết chằng chéo những hoa văn đa dạng, những phối màu rực rỡ nhưng lại kết hợp một cách hài hòa. Tác phẩm đầu tay của ông là bức *Fable* (1883) bức tranh được vẽ với đầy đủ những tiêu chuẩn của một bức họa thuộc trường phái cổ điển với bố cục cân đối, màu sắc với những chuyển độ tinh tế. Phần lớn những đề tài trong các tác phẩm của ông lấy cảm hứng từ những nền văn hóa lớn như Ai Cập và Hy Lạp ta có thể thấy rõ điều này qua những tác phẩm minh họa, những tờ áp phích quảng cáo cho những vở kịch mà Klimt minh họa. Có thể nói hình thức các tác phẩm hội họa của Klimt đẹp mắt, nhưng không hề dễ hiểu. Những đường xoắn ốc bất tận, những hình kỷ hà, tam giác, vuông sự ẩn dụ bằng hình ảnh về sự sống và cái chết là những mô típ lặp lại nhiều trong tranh của Klimt. Trong bức tranh *Maria Beer* (1916) ông sử dụng những gam màu tương phản, và dùng những chi tiết trong những bức tranh cổ Nhật Bản để tô điểm thêm cho nhân vật. Cách kết hợp này, cho ta thấy cái nhìn mới lạ của Klimt, trong việc kết hợp hình khối trang trí trên một mặt phẳng hai chiều, với sự mô tả kỹ vào khuôn mặt của nhân vật. Sự phối hợp này cho bức tranh một vẻ đẹp lạ thường của những yếu tố trang trí của phương Đông cộng với phương Tây là tả thực của không gian ba chiều. Những chi tiết trang trí trong những bức tranh của Klimt thoát nhìn có vẻ phức tạp, không đơn giản nhưng nhìn kỹ ta thấy dần hiện lên một sự sắp xếp có trật tự của những hình cơ bản: hình tròn, tam giác và những đường xoắn ốc.

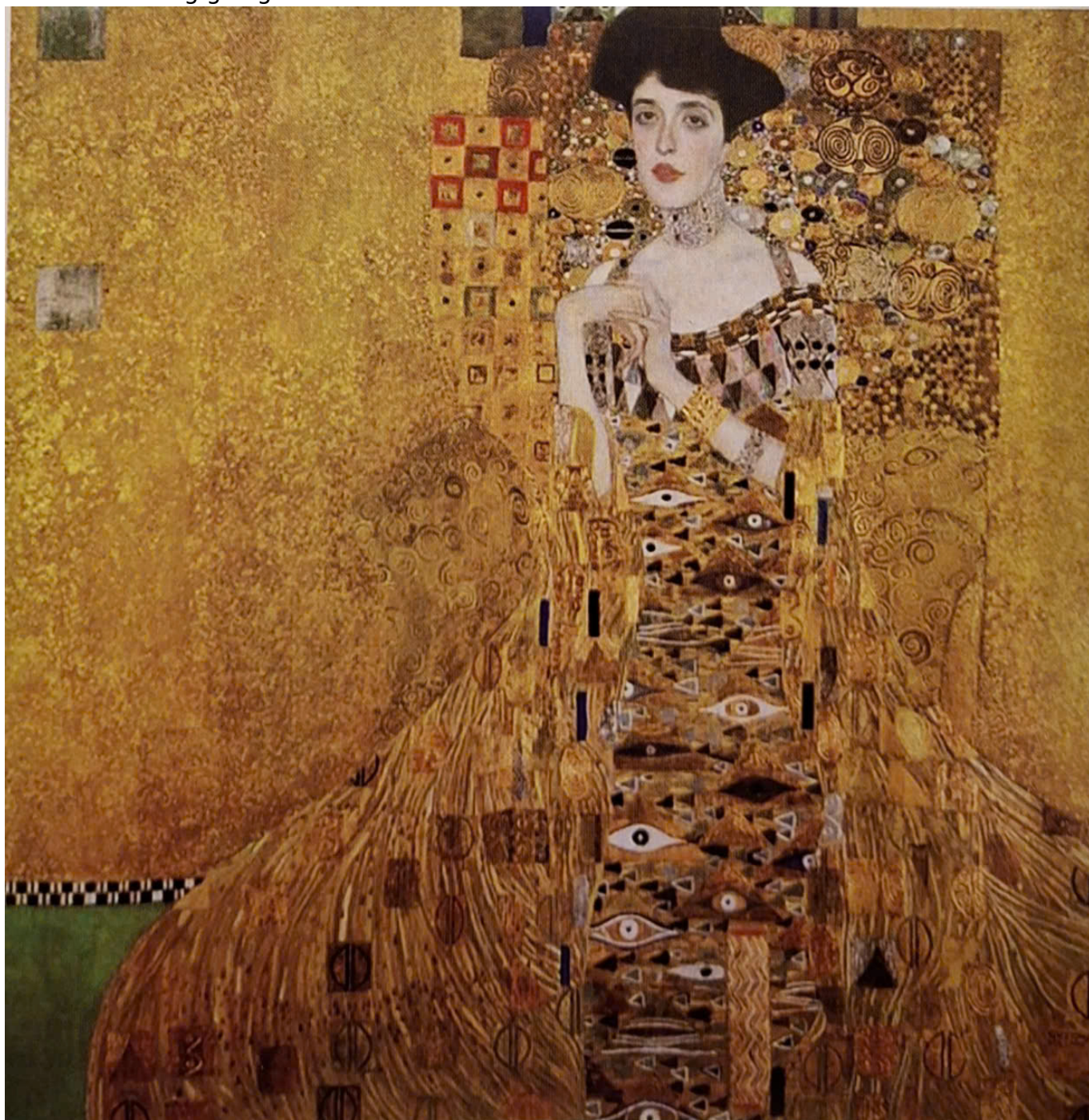
Với tác phẩm *Sự sống và cái chết* (1916) ông sử dụng một bố cục lệch giữa một bên là sự rình rập của thần Chết đối lập với dòng người tràn đầy sự sống. Sự lạc quan tràn trề, niềm tin vào sự sinh sôi nảy nở của sự sống. Các bức tranh của Klimt không chỉ đẹp mắt mà còn ẩn dụ trong đó những ý nghĩa về cuộc sống. Tác phẩm *Ba giai đoạn của người phụ nữ*, được Klimt lấy ý tưởng từ một tác phẩm điêu khắc của Auguste Rodin (1840 - 1917). Hình ảnh của người phụ nữ từ khi còn là một đứa trẻ trong sáng, đến giai đoạn trưởng thành và khi sự già nua ủa đến. Bức tranh cho ta thấy được sự tác động của thời gian, của sự sống và cái chết đối với con người. Từ sự tươi tắn, trong sáng, sự mịn màng của làn da người con gái cho đến khi chỉ còn là một cơ thể khô héo, già nua. Sự đối lập, tương phản được Klimt sử dụng triệt để trong những khối hình đến màu sắc để tạo nên hiệu quả của bức tranh.



Gustav Klimt, Sống và Chết, Sơn dầu, 71x79cm

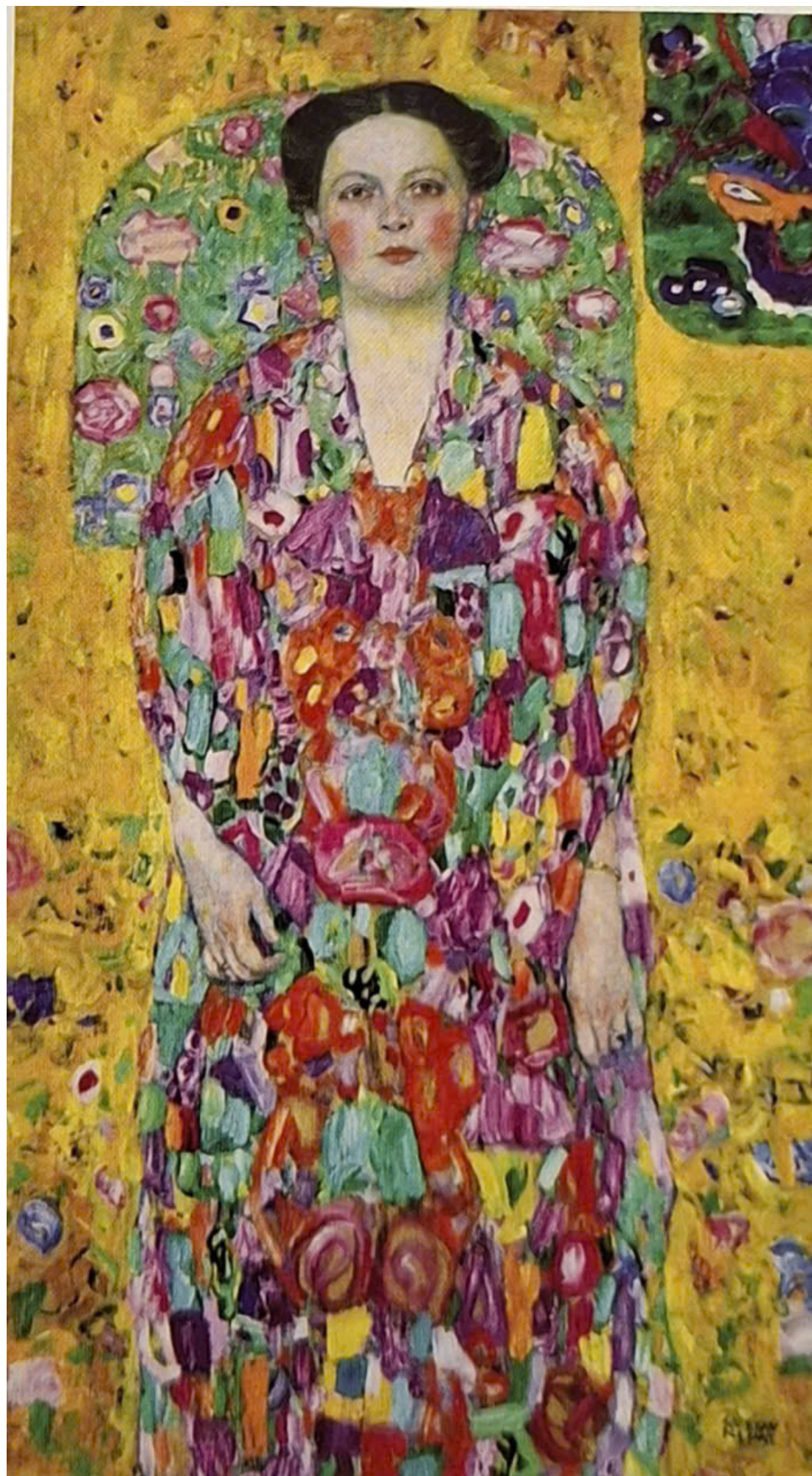
Một nghệ thuật loại bỏ sự cân đối, và thường thức hiệu quả của những đường cong đối chiều ảnh hưởng từ nghệ thuật phương Đông. Nhưng Klimt không phải là họa sĩ mô phỏng đơn thuần, ông sử dụng những mô típ này đưa vào những cấu trúc của riêng mình. Sự khác biệt trong các tác phẩm hội họa của Klimt không chỉ ở cách nhìn độc đáo mà còn là cảm giác gần gũi với hiện thực trong cuộc sống. Klimt mất ngày mùng 6 tháng 2 năm 1918, khi ông còn chưa hoàn tất những bức tranh đang vẽ dở trên giá. Ông thường sáng tác nhiều tác phẩm cùng một thời điểm. Khi ông mất người ta còn thấy trên giá vẽ hai bức tranh chưa hoàn tất. Những bức tranh này cho chúng ta thấy được cách thức ông làm việc. Ông thường vẽ với vài tấm toan cùng một lúc, bao phủ gần tấm toan bằng những đường lượn và màu sắc. Những tác phẩm ông sáng tác vào giai đoạn cuối trở lại với sự giản đơn của những bức phác thảo đen trắng. Năm 1915, mẹ ông qua đời, bảng màu của Klimt trở nên tối hơn. Những bức tranh phong cảnh trong giai đoạn này cũng được vẽ bằng những màu đơn sắc. Những tranh phong cảnh của Klimt thể hiện một cái nhìn đầy tình cảm với cảnh sắc thiên nhiên. Một góc vườn với những cây hoa hướng dương nở rộ, những cây táo và cả một cánh đồng hoa trải dài bất tận đều toát lên những rung động bất ngờ. Khác với những bức tranh phong cảnh mang lại sự nhẹ nhàng, thư giãn thì những bức tranh chân dung của ông lại tinh tế, cầu kỳ như những món nữ trang quý giá. Bức Chân dung Adele Bloch-Bauer, cả

những yếu tố siêu thực và ẩn tượng ẩn hiện trong bức tranh này. Trang phục của nhân vật chính gần như được tượng trưng bằng các hình khối vuông, tam giác, chỉ còn là những đường lượn mềm mại gợi cảm. Đôi bàn tay chạm nhẹ vào nhau đầy bản khoắn và khuôn mặt như một viên đá quý được chạm khắc vào bức tranh. Sự xây dựng hình tượng nhân vật trong các bức tranh của Klimt biến đổi đa dạng trong từng giai đoạn. Nếu như ở các tác phẩm thuộc thời kỳ đầu, các nhân vật của ông được xây dựng dựa trên nguồn cảm hứng từ những câu chuyện thần thoại Hy Lạp. Ông tạo nên Thần sức khỏe (Hygieia), những vị thần tóc rắn tượng trưng cho: bệnh dịch, cái chết và sự mất trí gắn liền với những những biểu tượng của sự sợ hãi, kinh hoàng. Ở giai đoạn giữa, cũng giống như Monet và Van Gogh, Klimt sử dụng những họa tiết trang trí trong các bức tranh cổ của Trung Hoa vào các tác phẩm của mình. Ngay cả những họa tiết trang trí trên hoàng bào của Hoàng đế Khang Hy (tk XVIII) cũng được Klimt đưa vào sử dụng trong bức Chân dung Baroness Elisabeth Bachofen Echt (1914). Klimt thường khoác cho những người mẫu của mình những trang phục bị coi là kỳ dị vào thời bấy giờ, những bức tranh của ông bị coi là quá nhục cảm và có cách nhìn không giống ai.



Gustav Klimt, Chân dung Adele Bloch Bauer I, Sơn dầu dát vàng và bạc, 138x138cm

Klimt có những ảnh hưởng rất lớn tới những họa sĩ trẻ, và ngược lại ông cũng chịu ảnh hưởng của chính những học trò của mình. Những phác thảo chỉ trên giấy của ông cho thấy những điểm tương đồng với những hình họa của Egon Schiele và Kokoschka. Cách xây dựng nhân vật bằng những nét đơn dứt khoát, mang nhiều tính biểu hiện tập trung ở khuôn mặt và đôi mắt nhìn thẳng. Ở thời kỳ này giảm dần những chi tiết trang trí ở nền tranh và những nét bút dày, được đặt một cách ngẫu nhiên hơn. Bức Chân dung Eugenia Primavesi (1913/14) những họa tiết trang trí, không còn được Klimt trau chuốt kỹ như những bức tranh thuộc giai đoạn trước nữa, những nét bút ngắn, dầy làm bức vẽ khoáng hoạt và gần gũi hơn.



Gustav Klimt, Chân dung Eugenia Primavesi, Sơn dầu, 140x85cm

Thế mạnh trong những bức tranh chân dung của Klimt chính là sự biểu cảm của hình. Với cách diễn tả không gian phẳng đan xen rất nhiều những họa văn trang trí nhưng vẫn tạo được một trật tự nhất định bố cục tổng thể. Ông sử dụng những chi tiết trang trí thường thấy trong những lăng mộ Ai Cập cổ như thấy trong những lăng mộ Ai Cập cổ như những hình tam giác, con mắt (Horus) tượng trưng cho lửa, sự trong sạch, hoặc theo một ý nghĩa khác còn được hiểu theo hai nghĩa là hiện thực hoặc nguồn gốc. Những đường xoắn ốc đặc trưng, những mảng trang trí trên một không gian hai chiều, đó chính là Klimt. Tranh của ông ưa nhìn nhưng khó mà hiểu hết được những gì Klimt muốn nói, xin trích lời của chính Klimt để mọi người có thể hiểu hơn những tác phẩm hội họa của ông “Hãy xem kỹ những bức tranh của tôi và hãy hiểu tôi là ai, tôi muốn nói gì”

NNC. Nguyễn Hoàng Yến

Tài liệu tham khảo:

1. Gilles Neret (2003), *Klimt*, Taschen
2. Michael Gibson(2006), *Symbolism*, Taschen.
3. Lê Thanh Lộc(1998),*Từ điển Mỹ thuật*, Nhà xuất bản VHTT.
4. Jean Chevallier (1997), *Alain Gheerbrant*- Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới, Nhà xuất bản Đà Nẵng.
5. E.H.Gombrich(1997),*Câu chuyện nghệ thuật* - NXB Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh.